

**Theo dõi các nhóm sản phẩm thép của Việt Nam xuất khẩu sang EU
có nguy cơ bị hạn chế nhập khẩu do EU áp dụng biện pháp tự vệ
(số liệu cập nhật đến tháng 10/2018)**

A. Nhóm sản phẩm đã bị áp dụng biện pháp tự vệ

1. Thép tấm cán nguội (hợp kim hoặc không hợp kim)

- Mã HS: 7209 15 00, 7209 16 90, 7209 17 90, 7209 18 91, 7209 25 00, 7209 26 90, 7209 27 90, 7209 28 90, 7209 90 20, 7209 90 80, 7211 23 20, 7211 23 30, 7211 23 80, 7211 29 00, 7211 90 20, 7211 90 80, 7225 50 20, 7225 50 80, 7226 20 00, 7226 92 00
- Đánh giá: sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 1.318.865 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.

2. Thép tấm mạ/tráng kim loại

- Mã HS: 7210 20 00, 7210 30 00, 7210 41 00, 7210 49 00, 7210 61 00, 7210 69 00, 7210 90 80, 7212 20 00, 7212 30 00, 7212 50 20, 7212 50 30, 7212 50 40, 7212 50 61, 7212 50 69, 7212 50 90, 7225 91 00, 7225 92 00, 7226 99 10, 7226 99 30, 7226 99 70
- Đánh giá: sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 2.115.054 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.

3. Thép tấm/thép cuộn không gỉ cán nguội

- Mã HS: 7219 31 00, 7219 32 10, 7219 32 90, 7219 33 10, 7219 33 90, 7219 34 10, 7219 34 90, 7219 35 10, 7219 35 90, 7219 90 20, 7219 90 80, 7220 20 21, 7220 20 29, 7220 20 41, 7220 20 49, 7220 20 81, 7220 20 89, 7220 90 20, 7220 90 80
- Đánh giá: sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 476.161 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.

B. Nhóm sản phẩm có nguy cơ bị áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

4. Thép tấm mạ/tráng vật liệu khác (son, quét vecni, phủ plastic, ...)

- Mã HS: 7210 70 80, 7212 40 80
- Đánh giá: tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam xấp xỉ 3%, có nguy cơ cao bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019 nếu vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh trong những tháng tới.
- Hạn ngạch EU đang áp dụng cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU là 414.324 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019.

5. Thép tấm dẫn điện (trừ thép tấm dẫn điện có định hướng)

- Mã HS: 7209 16 10, 7209 17 10, 7209 18 10, 7209 26 10, 7209 27 10, 7209 28 10, 7225 19 90, 7226 19 80
- Đánh giá: tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức dưới 3%, tuy nhiên có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019 nếu có tăng trưởng mạnh trong những tháng tới.
- Hạn ngạch EU đang áp dụng cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU là 178.704 tấn từ 19/7/2018 đến tháng 3/2/2019.

**Tỷ trọng nhập khẩu các nhóm sản phẩm thép của EU từ Việt Nam
(từ tháng 1/2018 đến tháng 10/2018)**

Nhóm sản phẩm ¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Thép tấm/thép cuộn cán nóng (hợp kim hoặc không hợp kim)	7.085.419,7	21.667,2	0,30%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép tấm cán nguội (hợp kim hoặc không hợp kim)	2.089.343,1	174.107,2	8,33%	Sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 1.318.865 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.
Thép tấm dẫn điện (trừ thép tấm dẫn điện có định hướng)	386.278,8	5.823,3	1,50%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức dưới 3%, tuy nhiên có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019 nếu có tăng trưởng mạnh trong những tháng tới.

¹ Tên các nhóm sản phẩm dựa trên thông tin trong Quy định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với nhập khẩu một số sản phẩm thép của EC. Để biết chi tiết các mã HS nằm trong từng nhóm sản phẩm, tham khảo quy định của EC [tại đây](#)

Nhóm sản phẩm ¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Thép tấm mạ/tráng kim loại	4.290.908,3	286.546,1	6,68%	Sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 2.115.054 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.
Thép tấm mạ/tráng vật liệu khác (son, quét vécni, phủ plastic,...)	757.165,6	20.604,2	2,72%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức dưới 3%, tuy nhiên có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019 nếu có tăng trưởng mạnh trong những tháng tới.
Thép tấm mạ/tráng thiếc, crôm	639.615,2	5.366,8	0,84%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép tấm cán nóng từ máy cán đảo chiều (hợp kim hoặc không hợp kim)	2.057.067,4	1,9	0,00%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.

Nhóm sản phẩm ¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Thép tấm/thép cuộn không gỉ cán nóng	409.537,9	96,3	0,02%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép tấm/thép cuộn không gỉ cán nguội	931.865,3	36.840,0	3,95%	Sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước xuất khẩu vào EU. Hạn ngạch chung là 476.161 tấn từ 19/7/2018 đến 3/2/2019. Thuế suất trong hạn ngạch là thuế suất MFN hiện hành. Khối lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ phải chịu thêm thuế suất nhập khẩu bổ sung là 25%.
Thép hình hợp kim và không hợp kim	1.658.089,1	384,1	0,02%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thanh cốt thép	1.757.989,2	0,1	0,00%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.

Nhóm sản phẩm ¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Thép không gỉ dạng thanh và dạng hình	176.627,2	108,7	0,06%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép dây kéo nóng không gỉ	64.473,1	0	0,00%	Việt Nam chưa xuất khẩu sản phẩm này sang EU nên chưa có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép dây kéo nóng hợp kim và không hợp kim	2.293.405,5	0	0,00%	Việt Nam chưa xuất khẩu sản phẩm này sang EU nên chưa có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép không hợp kim hoặc sắt hình	323.163,9	0,6	0,00%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Cọc cừ	55.003,8	2,1	0,00%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.

Nhóm sản phẩm¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Ống thép gas	402.648,2	112,8	0,03%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Các loại ống, ống dẫn và thanh hình rồng khác	868.249,4	579,4	0,07%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Ống thép không gỉ nguyên khối	44.889,4	2,7	0,00%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Ống thép trực lăn	5.218,6	0	0,00%	Việt Nam chưa xuất khẩu sản phẩm này sang EU nên chưa có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Ống thép hàn khổ lớn	447.527,6	83,6	0,02%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.

Nhóm sản phẩm ¹	Tổng khối lượng nhập khẩu của EU (tấn)	Khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam (tấn)	Tỷ trọng	Đánh giá
Các loại ống hàn khác	526.210,0	2.121,0	0,40%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.
Thép dây kéo nguội không hợp kim	702.381,6	2.571,7	0,37%	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn ở mức không đáng kể, ít có nguy cơ bị EU áp dụng biện pháp tự vệ chính thức sau ngày 3/2/2019.